TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2021/KDTM-ST Ngày: 13/01/2021 *V/v: "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Huy Liên,**

2. Bà **Nguyễn Thị Lý.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Giỏi Mạnh Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2020/TLST-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc "***Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH Phúc T**
Địa chỉ: Thôn Chính N, xã An P, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y.
Đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Ngọc M – Tổng giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Bình T, sinh năm 1979
Địa chỉ: 76 Nguyễn H, phường 5, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y.
Ông Tấn có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn: **Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Long V**
Địa chỉ: Số 7 Quốc lộ 1A, thôn Đắc L, xã Vĩnh P, Nha T.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tấn C**, sinh năm 1976 – Giám đốc
Địa chỉ: Chung cư số 9, Nguyễn Thiện T, phường Lộc T, Nha T.
Ông Cường vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/7/2020, các bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn - Công ty TNHH Phúc T trình bày:*

Ngày 31/7/2015, giữa Công ty TNHH Phúc T và Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và dịch vụ Long V có ký kết hợp đồng kinh tế với nội dung: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và dịch vụ Long V (viết tắt là Long V) thuê máy khoan đá của Công ty TNHH Phúc T (viết tắt là Phúc T) để khoan đá tại nhà máy nhiệt điện Vĩnh T 3, xã Vĩnh T, huyện Tuy P, tỉnh Bình T. Hình thức thuê máy khoan đá là Long V thuê Phúc T thực hiện việc khoan đá với đơn giá giao khoán trọn gói 65.000đ/m.

Thực hiện hợp đồng, từ tháng 8/2015 đến tháng 11/2016, Phúc T đã thực hiện việc khoan đá cho Long V khối lượng 51.518,2m. Ngày 31/12/2017, giữa Phúc Thành và Long V tiến hành đối chiếu công nợ xác định khối lượng Phúc T đã thực hiện khoan đá và số tiền dịch vụ Long V còn phải thanh toán cho Phúc T là 1.037.262.790đ.

Từ sau khi ký công nợ đến nay, phía Long V cố tình chây ỳ, trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền dịch vụ khoan đá cho Phúc T. Do đó, Công ty TNHH Phúc T khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang giải quyết:

[1] Buộc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và dịch vụ Long V phải thanh toán trả cho Công ty TNHH Phúc T số tiền dịch vụ khoan đá còn nợ của hợp đồng kinh tế ngày 31/7/2015 là: 1.037.262.790 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi đồng).

[2] Buộc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và dịch vụ Long V phải thanh toán tiền lãi chậm trả kể từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (31/12/2020) theo lãi suất chậm trả tiền quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 là: 1.037.262.790đ x 10%/năm x 03 năm = 311.178.837 đồng (Ba trăm mười một triệu một trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành xác minh và thực hiện việc tống đạt và niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công khai đơn xin xét xử vắng mặt và đơn yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi suất của nguyên đơn, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Long V thanh toán cho Công ty TNHH Phúc T số tiền gồm nợ gốc là 1.037.262.790 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi đồng), lãi chậm trả kể từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (31/12/2020) là: 1.037.262.790đ x 10%/năm x 03 năm = 311.178.837 đồng (Ba trăm mười một triệu một trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng kinh tế, nguyên đơn là Công ty TNHH Phúc T có trụ sở tại Thôn Chính N, xã An P, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y; Bị đơn là Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Long V có trụ sở tại Số 7 Quốc lộ 1A, thôn Đắc L, xã Vĩnh P, Nha T. Tại Điều 5 của Hợp đồng kinh tế ngày 31/7/2015 quy định: "Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì nhất trí đưa ra Tòa kinh tế tỉnh Phú Y để giải quyết, phán quyết của Tòa là quyết định cuối cùng hai bên thực hiện". Như vậy, Hợp đồng kinh tế quy định không rõ ràng về thẩm quyền giải quyết vụ án khi có tranh chấp. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang là nơi có trụ sở làm việc của bị đơn, có thẩm quyền giải quyết vụ án này.

[1.2] *Về quan hệ tranh chấp và thời hiệu khởi kiện*:

Quan hệ tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng kinh tế ngày 31/7/2015 và Biên bản đối chiếu khối lượng và công nợ thực ngày 31/12/2017 giữa Công ty TNHH Phúc T và Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Long V, hai bên là pháp nhân ký kết hợp đồng kinh tế và có phát sinh lợi nhuận. Do đó, có thể xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự được Bộ luật dân sự điều chỉnh, thời hiệu khởi kiện là 03 năm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì Hợp đồng kinh tế được ký ngày 31/7/2015 khi Bộ luật dân sự năm 2015 chưa có hiệu lực nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015: "*Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết*". Do đó, cần áp dụng Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 về "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán" để xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này. Tuy nhiên, tranh chấp được phát sinh từ Biên bản đối chiếu khối lượng và công nợ thực ngày 31/12/2017, thời điểm này Bộ luật dân sự 2015 đã có hiệu lực nên cách tính lãi cần phải áp dụng Bộ luật dân sự 2015 và Luật thương mại.

[1.3] *Về trình tự thủ tục*:

Bị đơn Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Long V vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc:*

Hợp đồng kinh tế ngày 31/7/2015 được ký kết giữa Công ty TNHH Phúc T và Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Long V, giá trị hợp đồng tạm tính là 2.600.000.000 đồng. Đến ngày 21/12/2017 ký kết với nhau Biên bản đối chiếu khối lượng và công nợ thực, xác định công nợ thực tế mà Long Vân nợ Phúc Thành đến ngày 31/12/2017 là 1.037.262.790 đồng. Sau khi ký kết công nợ đến nay, Long V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền dịch vụ khoan đá cho Phúc

T nên Công ty TNHH Phúc T yêu cầu Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Long V trả số tiền gốc 1.037.262.790 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi đồng) là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 về "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán" nên cần được chấp nhận yêu cầu này.

[2.2] *Về yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi:*

- Đối với số ngày tính lãi suất: Công ty TNHH Phúc Thành yêu cầu Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Long V phải trả số tiền lãi theo Đơn trình bày yêu cầu thanh toán điền nợ gốc và lãi suất nộp mà phía Công ty TNHH Phúc T đã nộp cho Tòa án ngày 08/01/2021. Theo đó, Công ty TNHH Phúc T yêu cầu Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Long V trả số tiền lãi như sau: Áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tính mức lãi suất từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31/12/2020 là tròn 03 năm. Tuy nhiên, ngày xét xử sơ thẩm dự kiến là ngày 31/12/2020 nhưng do vào ngày 31/12/2020 Tòa án chưa nhận được Đơn trình bày của phía nguyên đơn nên Hội đồng xét xử dời ngày xét xử sang ngày 13/01/2021. Do đó, ngày xét xử sơ thẩm là ngày 13/01/2021. Phía nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2020 là tròn 03 năm, xét đây là ý kiến tự nguyện của phía nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận số ngày tính lãi suất của phía nguyên đơn.

- Đối với cách tính lãi suất và luật áp dụng: Phía nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính mức lãi suất chậm thanh toán, cụ thể như sau: 1.037.262.790 đồng x 10%/năm x 03 năm = 311. 178.837 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền lãi suất cần phải áp dụng Điều 306 Luật thương mại để tính mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng trên thị trường tại địa phương Khánh Hòa là 1,2%/tháng. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, mức lãi suất quá hạn của trung bình ba ngân hàng Vietinbank, Vietcombank và BIDV ở Khánh Hòa là 1,1%. Tuy nhiên, do các bên không thỏa thuận về mức phạt lãi chậm thanh toán, phía nguyên đơn không không yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng Điều 306 Luật thương mại để tính mức lãi suất chậm thanh toán. Hơn nữa, mức lãi suất mà phía nguyên đơn yêu cầu 10%/năm thấp hơn mức 1,1%/ tháng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về mức tính lãi suất chậm thanh toán. Do đó, Hội đồng xét xử xét ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về mức tính lãi suất chậm thanh toán là 1.037.262.790 đồng x 10%/năm x 03 năm = 311.178.837 đồng (Ba trăm mười một triệu một trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi mà bị đơn cần phải trả cho nguyên đơn là: 1.037.262.790 đồng + 311.178.837 đồng = 1.348.441.627 đồng (Một tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng).

[2.3] *Về án phí:*

Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Long V phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 36.000.000 đồng + 3% x (1.348.441.627 đồng – 800.000.000 đồng) = 52.453.248 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng).

- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH Phúc T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Chấp nhận số tiền gốc là 1.037.262.790 đồng và tiền lãi là 311.178.837 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 1.348.441.627 đồng. Bị đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 305 Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 39, 147, 185, 227, 228, 233, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Phúc T về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán" giữa Công ty TNHH Phúc T và Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Long Vân, buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Long V phải thanh toán cho Công ty TNHH Phúc T số tiền nợ gốc là 1.037.262.790 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi đồng); số tiền nợ lãi là 311.178.837 đồng (Ba trăm mười một triệu một trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.348.441.627 đồng (Một tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng)

[2] *Về án phí:*

- Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Long V phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 52.453.248 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng).

- Hoàn lại cho Công ty TNHH Phúc T số tiền tạm ứng án phí là 25.448.677 đồng (Hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0016829 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

* *Quy định*:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP. Nha Trang;
- Đương sự;
- Chi cục THADS NT;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thị Bích Liễu